

Thành phố Huế, ngày 20 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Lê Nhân Đức

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Vũ Quang - Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên họp: Ông Lê Văn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 222/2022/TLST-VDS ngày 14 tháng 10 năm 2022 về việc yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 230/2022/QĐST-VDS ngày 05 tháng 12 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:** Ông Trần Văn M, sinh năm 1952, địa chỉ: Đường H, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (có mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Lê Thị L, sinh năm 1953, địa chỉ: Đường H, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (vắng mặt).

2. Bà Trần Thị Ái N, sinh năm 1974, địa chỉ: Đường P, phường T, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

3. Ông Trần Đình T, sinh năm 1977, địa chỉ: Đường P, phường T, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

4. Bà Trần Thị Nồng T, sinh năm 1979, địa chỉ: Đường H, phường A, thành phố H (có mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Ông Trần Văn M trình bày yêu cầu theo đơn yêu cầu và bản tự khai như sau:

Bà Lê Thị L, sinh năm 1953, có tiền sử sinh đẻ, phát triển thể chất và tâm thần hoàn toàn bình thường. Bà L học hết lớp 5/12 thì nghỉ học, sau đó học và làm thợ may để kiếm sống. Năm 1973 bà lập gia đình sinh được 03 người con.

Giữa năm 2017, bà bắt đầu có biểu hiện suy giảm trí nhớ, quên trước quên sau, để quên tiền bạc và các đồ vật như chìa khóa, khăn mặt. Đến cuối năm 2018, bà hay ngồi nói nhảm một mình, quên tên con cháu trong gia đình, đi lạc không biết đường về.

Đầu năm 2019, bà quên từ, gọi không đúng tên đồ vật, đêm không ngủ, thường xuyên lục soạn đồ đạc, vụng về trong các động tác sinh hoạt hằng ngày, mặc áo quần lẫn lộn, cắt áo quần, đại tiểu tiện không đúng chỗ, việc vệ sinh cá nhân do người nhà trực tiếp chăm sóc; thường xuyên nghi ngờ người thân lấy trộm đồ đạc, tiền bạc của mình.

Năm 2020, gia đình đưa bà L khám tại Bệnh viện Tâm thần H, được chẩn đoán: “Rối loạn hoang tưởng dai dẳng/Sa sút trí tuệ trong bệnh Alzheimer”; sau đó nhận thuốc ngoại trú và uống đều cho đến nay.

Ngày 20/7/2022, gia đình có đưa bà L đi khám tại Bệnh viện Đại học Y Dược Huế, với kết quả CT SCAN: Teo não tuổi già/ Giãn não thất bên hai bên/ Tổn thương não cũ ở thùy chẩm phải, viêm tai xương chũm bên trái.

Bà Lê Thị L hiện đang hưởng trợ cấp hàng tháng theo quy định dành cho người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi (theo Quyết định về việc trợ cấp xã hội hàng tháng số: 6417/QĐ-UBND ngày 30/9/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố H).

Nay ông Trần Văn M yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự tuyên bố. bà Lê Thị L, sinh năm 1953, địa chỉ: Đường H, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế bị mất năng lực hành vi dân sự, lý do là bà L bị mắc bệnh tâm thần, không thể nhận thức, làm chủ được hành vi của mình. Mục đích là để ông M giải quyết việc gia đình.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc giải quyết việc dân sự: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Trần Văn M về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” đối với bà Lê Thị L. Ông M là người cao tuổi được miễn nộp lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Huế nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết:

Ông Trần Văn M có nơi cư trú: Đường H, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế nên việc dân sự “ Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực

hành vi dân sự” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế theo quy định tại khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng người yêu cầu, đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiến hành phiên họp nên Tòa án căn cứ khoản 2, khoản 3, Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành giải quyết việc dân sự vắng mặt đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[3]. Theo các tài liệu, chứng cứ mà người yêu cầu đã giao nộp và Tòa án đã thu thập, nhận thấy:

Năm 2020, gia đình đưa bà L khám tại Bệnh viện Tâm thần H, được chẩn đoán: “Rối loạn hoang tưởng dai dẳng/Sa sút trí tuệ trong bệnh Alzheimer”; sau đó, nhận thuốc ngoại trú và uống đều cho đến nay.

Ngày 20/7/2022, gia đình có đưa bà L đi khám tại Bệnh viện Đại học Y Dược Huế, với kết quả CT SCAN: Teo não tuổi già/ Giãn não thất bên hai bên/ Tổn thương não cũ ở thùy chẩm phải/Viêm tai xương chũm bên trái.

Bà Lê Thị L hiện đang hưởng trợ cấp hàng tháng theo quy định dành cho người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi (theo Quyết định về việc trợ cấp xã hội hàng tháng số: 6417/QĐ-UBND ngày 30/9/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố H).

Ông M yêu cầu Tòa án tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự đối với bà L và đề nghị Tòa án xác định ông là người giám hộ đương nhiên cho bà L để bà xác lập, thực hiện quyền và nghĩa vụ tại các giao dịch dân sự thay cho bà L, để giải quyết việc gia đình.

Ngày 09/10/2022, Tòa án nhân dân thành phố Huế đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 212/2022/QĐ-TCGD trưng cầu Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Miền Trung, địa chỉ: 39 Phạm Thị Liên, phường Kim Long, thành phố Huế để tiến hành giám định tâm thần đối với bà Lê Thị L.

Tại Kết luận Giám định pháp y tâm thần số 1943/KLGD ngày 18/11/2022 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Miền Trung kết luận đối với bà Lê Thị L như sau:

* Thời điểm hiện tại:

a. Kết luận về y học: Mất trí trong bệnh Alzheimer, khởi phát sớm, có các triệu chứng khác, ưu thế hoang tưởng (F00.01).

b. Kết luận về năng lực hành vi dân sự: Mất hoàn toàn năng lực hành vi dân sự.

Như vậy, đã có đủ căn cứ để xác định bà Lê Thị L mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

[4]. Về yêu cầu của người yêu cầu: Từ những phân tích và nhận định trên, yêu cầu của ông Trần Văn M về việc “ Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự ” đối với bà Lê Thị L là có căn cứ nên được chấp nhận. Theo trích lục Chứng thư hôn thú, ông M là chồng bà L, ông M có đủ điều kiện làm người giám hộ cho bà L theo quy định tại Điều 46, Điều 49 Bộ luật Dân sự 2015. Căn cứ khoản 1 Điều 53 Bộ luật Dân sự, ông M là giám hộ đương nhiên của bà L và có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 22, Điều 57, Điều 58, Điều 59 Bộ luật Dân sự để xác lập, thực hiện giao dịch dân sự và các quyền khác nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bà L theo quy định của pháp luật.

[5]. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông M là người cao tuổi có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng lệ phí, án phí giải quyết việc dân sự. Do đó ông Trần Văn M đã được miễn nộp tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

[6]. Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39; các Điều 149, 361, 362, 363, 365, khoản 2, Điều 367, Điều 370, 371, 372, 376, 377 và Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 2, Điều 22, Điều 46, Điều 49, khoản 1 Điều 53, Điều 57, Điều 58 và Điều 59 Bộ luật Dân sự;

- Điểm đ, khoản 1, Điều 12; khoản 1, Điều 36 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 ngày 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của ông Trần Văn M về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” đối với bà Lê Thị L.

1.1. Tuyên bố bà Lê Thị L, sinh ngày 06/9/1953 bị mất năng lực hành vi dân sự.

1.2. Xác định ông Trần Văn M là người giám hộ đương nhiên cho bà Lê Thị L. Ông M đại diện cho bà L xác lập, thực hiện giao dịch dân sự và các quyền khác nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bà L. Quyền và nghĩa vụ của người giám hộ đối với người được giám hộ quy định tại Điều 57, Điều 58 và Điều 59 Bộ luật Dân sự.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Trần Văn M được miễn nộp tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm do thuộc người cao tuổi.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được thông báo, niêm yết. Quyết định này có thể bị kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- Người liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp H;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp H;
- Ủy ban nhân dân phường Đ;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(Đã ký)**

Lê Nhân Đức